TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45/**2017/HSST
Ngày: 29/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Văn Tiền**.

2/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Quốc Bảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thiện T, sinh năm 1990; tại Bến Tre;

ĐKTT: ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ văn hóa: 10/12;

Con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị M;

Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm T; có 01 người con sinh năm 2011;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự:

- Ngày 29/12/2014, T bị Công an xã Phú Hưng, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.250.000 đồng về hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình (cha T), chưa chấp hành.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1986; ĐKTT: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.(có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phan Thị M, sinh năm 1953; ĐKTT: Ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thiện T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào sáng ngày 25/11/2016, Nguyễn Thiện T đến dự đám giỗ nhà chị Nguyễn Thị Bảo T (chị của bị cáo T). Đến khoảng 11 giờ, anh T (không rõ họ tên địa chỉ) điện thoại cho T đòi tiền, do không có tiền nên T nảy sinh ý định trộm tiền của chị T, lợi dụng sự thiếu cảnh giác, sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị T, T đi vào phòng ngủ của chị T thấy tủ nhựa có nhiều ngăn, T dùng tay kéo nắp tủ lên, kéo ngăn trên ra, thấy bên trong có 02 hộp đựng trang sức, T lấy và mở 02 hộp kể trên thì thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền, 01 đôi bông tai, T liền chiếm đoạt số vàng trên bỏ vào túi quần, để 02 hộp trang sức vào ngăn kéo và đóng tủ lại như ban đầu rồi đi ra ngoài. Sau đó, T nhờ anh Phan Văn L chở về nhà, đến ngã tư Tuần Đậu T xuống xe anh T đi về, T thuê xe ôm chở đến tiệm cầm đồ Thảo Vy (trên địa bàn thành phố Bến Tre), bán số vàng trên được 13.000.000 đồng, bán xong T điện thoại hẹn anh T trả cho anh T 9.500.000 đồng, mua 01 điện thoại Iphone giá 3.200.000 đồng, còn 300.000 tiêu xài cá nhân, sau đó T bán luôn điện thoại Iphone lấy tiền xài. Tài sản chưa thu hồi được.

Ngày 29/12/2016, Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành có Kết luận số 1279/KL-HĐĐG kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ có giá trị 13.160.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị 1.645.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 14.805.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, T đã mượn số tiền 15.000.000 đồng của bà Phan Thị M bồi thường cho chị T, chị T không có yêu cầu nào khác và có đơn bãi nại, bà M yêu cầu T trả lại số tiền trên.

Cáo trạng số 48/KSĐT-KT ngày 25/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Thiện T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Bộ Luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo T đã bồi thường cho chị T số tiền 15.000.000 đồng và chị chị T không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận bà Phan Thị M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của người bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 11 giờ, ngày 25/11/2016, tại nhà của chị Nguyễn Thị Bảo T thuộc khu vực thuộc ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Thiện T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ có giá trị 13.160.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị 1.645.000 đồng của chị Nguyễn Thị Bảo T.

Tại Kết luận số 1279/KL-HĐĐG ngày 29/12/2016 của Hội đồng định giá - Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ có giá trị 13.160.000 đồng, 01 đôi bông tai vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị 1.645.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là **14.805.000 đồng**.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thiện T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên trong gia đình và ngày 28/11/2016 bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tính phòng ngừa chung.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo đã bồi thường xong cho chị Nguyễn Thị Bảo T số tiền 15.000.000 đồng và chị T không có yêu cầu gì thêm nên ghi nhận.

- Ghi nhận bà Phan Thị M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng.

* Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thiện T bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thiện T** phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*";

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999:

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thiện T **06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2/ Trách nhiệm dân sự :

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Bảo T đã nhận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận bà Phan Thị M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

3/ Về án phí :

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thiện T phải chịu là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Công an huyện;
- Bộ phận HS CA huyện;
- UBND X. P, TP. B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng